

Số: 33/KH-THPTXD

Tuy Phước, ngày 15 tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số của trường THPT Xuân Diệu, năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 3363/KH-SGDĐT ngày 22/12/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định về chuyển đổi số năm 2024; căn cứ tình hình, kế hoạch năm học của trường THPT Xuân Diệu.

Trường THPT Xuân Diệu xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục triển khai đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển chính quyền số thực hiện kịp thời, thống nhất, có hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 326/KH-SGDĐT ngày 17/02/2023 về Chuyển đổi số năm 2023; Kế hoạch số 1553/KH-SGDĐT ngày 19/6/2023 về tổ chức ứng dụng phong trào thi đua thực hiện chuyển đổi số trong ngành Giáo dục tỉnh Bình Định.

2. Yêu cầu

Chuyển đổi số trong đơn vị phải đồng bộ, bao quát, có hệ thống trong tổng thể Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh và của ngành Giáo dục; được triển khai từng bước có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả thiết thực, gắn với công tác cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý.

II. MỤC TIÊU

1. Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hằng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

- Về tiếp cận giáo dục trực tuyến: 90% học sinh và mỗi nhà giáo có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tham gia có hiệu quả các hoạt động dạy và học trực tuyến.

- Về môi trường giáo dục trực tuyến: Triển khai thống nhất một số nền tảng dạy và học trực tuyến là sản phẩm trong nước, được trên 60% học sinh sử dụng.

- Về quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt 30% trở lên.

2. Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ của Nhà nước và nhà trường.

- Về quản trị nhà trường: Áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó có 100% thí sinh dự thi tốt nghiệp THPT năm 2024 được quản lý bằng hồ sơ số với định danh thống nhất toàn quốc.

- Về quản lý giáo dục: Triển khai sử dụng Hệ thống thông tin quản lý toàn ngành Giáo dục đã được Bộ GDĐT thiết lập và cập nhật, khai thác hiệu quả, trong đó: Cơ sở dữ liệu toàn ngành được hoàn thiện, kết nối thông suốt; quản lý giáo dục trong tỉnh được vận hành chủ yếu dựa trên dữ liệu và công nghệ số, trong đó 60% hồ sơ công việc tại các đơn vị giáo dục được giao dịch và giải quyết trên môi trường số.

- Về dịch vụ hỗ trợ người học, người dân: Triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tỷ lệ người học, phụ huynh hài lòng về chất lượng dịch vụ trực tuyến của nhà trường đạt trung bình từ 85%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp tạo nền tảng chuyển đổi số

a) Về đẩy mạnh công tác tuyên truyền, chuyển đổi nhận thức

- Tổ chức học tập, quán triệt, phổ biến rộng rãi và triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Trung ương và tỉnh liên quan đến cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số, hướng đến xây dựng thành phố thông minh, như: Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII), Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, nội dung liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số; các chương trình, nhiệm vụ trong Đề án “Xây dựng thành phố thông minh”.

- Tham mưu thực hiện chuyển đổi số theo lĩnh vực quản lý, gắn với chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trong ngành; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của công chức, viên chức, học sinh và học viên về các chủ trương, chính sách liên quan đến chuyển đổi số.

- Người đứng đầu đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả chuyển đổi số tại đơn vị mình; lấy việc triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số là một trong những tiêu chí đánh

giá kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác.

- Khuyến khích việc tăng cường tương tác giữa viên chức với người dân, các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực GDĐT sử dụng công nghệ số (thiết bị di động, các mạng xã hội, các kênh thông tin phitruyền thông khác).

- Tích cực triển khai nhanh, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của cấp trên liên quan tới chuyển đổi số; phối hợp tổ chức các hội thảo chuyên đề, tập huấn kiến thức cơ bản, bồi dưỡng kỹ năng số về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về công tác chuyển đổi số.

b) Về cơ chế, chính sách

Từng bước đổi mới mô hình, quy trình hoạt động kết hợp với áp dụng công nghệ số, dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành; triển khai các ứng dụng, tiện ích thiết thực phục vụ mọi hoạt động của người học, người dân để phổ cập rộng rãi trong xã hội; cung cấp dịch vụ hành chính công, sử dụng dữ liệu số thay thế một số thành phần hồ sơ thủ tục hành chính phải nộp bản giấy.

c) Về phát triển hạ tầng số

- Duy trì hệ thống học bạ điện tử của học sinh theo quy chuẩn của Bộ GDĐT để đảm bảo mỗi học sinh có mã (ID) duy nhất và có hồ sơ, học bạ điện tử.

- Triển khai thực hiện nền tảng tuyển sinh đầu cấp trực tuyến dùng chung toàn tỉnh.

d) Về phát triển dữ liệu số

- Số hóa, xây dựng CSDL tài liệu, giáo trình điện tử. Xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- Phổ cập sử dụng nền tảng dạy học trực tuyến.

- Triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, kinh doanh, doanh nghiệp (giáo dục STEM/STEAM/STEAME), đào tạo kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin (CNTT), bảo đảm an toàn thông tin. Thực hiện đào tạo, tập huấn hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sẵn sàng cho môi trường số.

- Hoàn thiện dữ liệu thuộc quản lý của đơn vị.

- Triển khai thanh toán học phí, lệ phí điện tử không dùng tiền mặt.

e) Về phát triển nền tảng số

- Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang internet.

- Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị CNTT đáp ứng yêu cầu cho hoạt động chuyên môn, ổn định, chính xác, an toàn, bảo mật các hệ thống thông tin và các ứng dụng phục vụ cho công cuộc chuyển đổi số của ngành Giáo dục. Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin.

- Triển khai thực hiện hệ thống chữ ký số cá nhân, chữ ký điện tử; từng bước tích hợp chữ ký số vào các ứng dụng CNTT trong ngành Giáo dục.

f) Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số; triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các hệ thống số hóa, đảm bảo an toàn trong các hoạt động dạy, học và làm việc trên môi trường số. Ưu tiên sử dụng các mô hình dịch vụ trên nền tảng đám mây; đảm bảo kết nối Internet cáp quang tới tất cả các cơ sở giáo dục; có chính sách hỗ trợ dịch vụ Internet cho người học và đội ngũ giáo viên.

g) Hình thành, phát triển hệ thống phòng học tương tác thông minh, phòng thí nghiệm, thực hành (Lab) hiện đại, phòng Lab mô phỏng.

h) Về phát triển nhân lực số

- Kiện toàn Ban chỉ đạo Chuyển đổi số đơn vị.

- Tăng cường gắn kết, phối hợp giữa các đơn vị có chuyên môn về CNTT, an toàn thông tin. Có giải pháp về bảo đảm số lượng và nâng cao về chất lượng cho viên chức phụ trách chuyên trách về CNTT, an toàn thông tin đáp ứng việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin.

- Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và an toàn thông tin cho cán bộ, viên chức và người lao động của ngành thông qua các chương trình bồi dưỡng.

i) Về bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ về an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin đang vận hành.

- Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học về công nghệ số có tiềm năng áp dụng trong hoạt động của ngành Giáo dục với sự tham gia của các tổ chức, cá nhân, nhà khoa học, viện nghiên cứu.

2. Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp phát triển Chính quyền số, Kinh tế số

- Tiếp tục triển khai thực hiện CSDL ngành Giáo dục có API đồng bộ và chia sẻ dữ liệu về Kho dữ liệu dùng chung tỉnh, Bộ GDĐT và các ứng dụng khác.

- Thực hiện quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ

báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số. Số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử theo quy định.

- Thực hiện việc thanh toán không sử dụng tiền mặt tại cơ quan.

3. Nhóm các nhiệm vụ, giải pháp phát triển Xã hội số

- Xây dựng kênh theo dõi phản hồi, đánh giá của người dân trong quá trình trải nghiệm chuyển đổi số.
- Tiếp tục rà soát, kiến nghị Sở GD&ĐT điều chỉnh các quy định các thủ tục để hoàn thiện quy định chuyên ngành GDĐT.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện bao gồm: Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác; cân đối sắp xếp trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo nhà trường

Hiệu trưởng Ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp trường và triển khai kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục. Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường chi tiết, cụ thể bám sát nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu chuyển đổi số của ngành, trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

2. Tổ Văn phòng

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh về nhiệm vụ chuyển đổi số trong Giáo dục & Đào tạo, thích ứng với sự phát triển của xã hội số.

- Tham mưu cho Hiệu trưởng về điều kiện áp dụng hình thức trực tuyến để triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 thủ tục hành chính; tiếp tục triển khai các phần mềm quản lý tài chính, tài sản trong toàn ngành; thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong toàn ngành; tiếp tục áp dụng các phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc điện tử toàn ngành.

- Báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất cho Sở việc thực hiện Kế hoạch về các khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch.

3. Bộ phận phụ trách CSDL, phụ trách chuyên môn, cơ sở vật chất

- Hoàn thiện thu thập thông tin, chuẩn hóa CSDL dùng chung ngành giáo dục; kết nối hệ thống CSDL dùng chung với các phần mềm nghiệp vụ trong toàn ngành.

- Tham mưu với Hiệu trưởng về việc hoàn thiện hạ tầng CNTT tại nhà trường đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số (đường truyền Internet băng thông, phòng máy tính thực hành, máy chiếu, Tivi, màn hình Led, âm thanh,... phục vụ dạy học trên các phòng học, phòng sinh hoạt chuyên môn chung tại nhà trường; thiết bị phục vụ cho hoạt động họp, hội thảo, hội nghị, hoạt động chuyên môn trực tuyến).

- Triển khai áp dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lý chuyên môn và điện tử hóa hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục trong nhà trường; triển khai thí điểm hệ thống quản lý tuyển sinh 10 trực tuyến; triển khai dạy học trực tuyến trong nhà trường; triển khai giáo dục tích hợp với kiến thức công nghệ số; phổ cập ứng dụng kỹ năng số trong đội ngũ giáo viên, học sinh.

- Xây dựng, triển khai hệ thống khảo sát, kiểm tra, đánh giá chất lượng Giáo dục phù hợp với yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chuyển đổi năm 2024 của trường THPT Xuân Diệu, yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nghiêm túc triển khai và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- Lãnh đạo trường;
- Công đoàn; Đoàn TN;
- Các Tổ CM, VP;
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Ánh Hồng

Số: 53/QĐ-THPTXD

Tuy Phước, ngày 20 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số Trường THPT Xuân Diệu

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT XUÂN DIỆU

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ năm học;

Xét đề nghị của tổ Văn phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Trường THPT Xuân Diệu gồm các ông (bà) có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Ban chỉ đạo có nhiệm vụ xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số của trường THPT Xuân Diệu; nghiên cứu, đề xuất để thực hiện chuyển đổi số tại trường; tổng hợp báo cáo thực hiện chuyển đổi số cho cấp trên.

Điều 3. Cá nhân có tên trong Điều 1 và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Cấp ủy chi bộ (báo cáo)
- Lãnh đạo trường;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Ánh Hồng

Tuy Phước, ngày 20 tháng 3 năm 2024

DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ
(Kèm theo Quyết định số: 53/QĐ- THPTXD ngày 20/3/2024
của Hiệu trưởng trường THPT Xuân Diệu)

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1	Lê Thị Ánh Hồng	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Phan Văn Tuấn	Phó Hiệu trưởng	Phó Trưởng ban
3	Hồ Sĩ Liêm	Phó Hiệu trưởng	Phó Trưởng ban
4	Trần Thị Thủy	CTCD	Ủy viên
5	Nguyễn Đức Toán	Bí thư Đoàn trường	Ủy viên
6	Huỳnh Văn Mạnh	TTCM	Ủy viên
7	Trần Văn Chiến	TTCM	Ủy viên
8	Phạm Thị Tin	TTCM	Ủy viên
9	Trần Thị Kim Quyên	TTCM	Ủy viên
10	Nguyễn Thị Xuân Thứ	TTCM	Ủy viên
11	Đoàn Minh Chiến	Thư kí hội đồng	Thư kí
12	Lê Thị Thái Hường	Văn thư	Ủy viên
13	Đậu Thị Thu Hương	Trưởng ban TTND	Ủy viên
14	Lương Văn Chất	Giáo viên - Phụ trách CNTT	Ủy viên

